CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: KH1T-23/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

(từ 11/8-10/9/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 11/7-10/8/2025

+ Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Trên Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão/ATNĐ, cụ thể như sau:

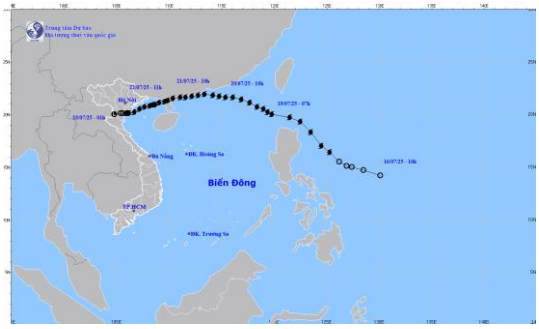

(a)

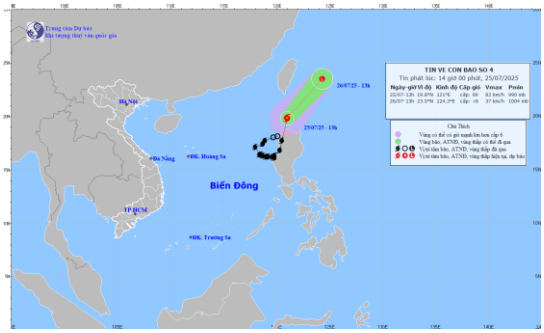

(b)

(c)

Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 3 (WIPHA); (b) Quỹ đạo của cơn bão số 4 (COMAY); (c) Quỹ đạo của ATNĐ tháng 8

Bão số 3 (WIPHA): Sáng ngày 19/7, cơn bão có tên quốc tế là WIPHA đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 3 trong năm 2025 với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Sau khi vào Biển Đông, bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 20km/h, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giật cấp 12. Chiều tối ngày 19/7, cường độ bão tiếp tục mạnh lên cấp 11, giật cấp 13, di chuyển nhanh hơn theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ từ 20-25km/h. Sáng ngày 20/7, bão di chuyển theo hướng Tây

với tốc độ ít thay đổi và cường độ mạnh lên cấp 12, giật cấp 15. Tối cùng ngày, bão di chuyển vào vùng biển phía Nam của tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), cường độ bão giảm xuống cấp 10-11, giật cấp 13. Đến đêm và sáng sớm ngày 21/7, bão đi vào đất liền phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) với cường độ giảm xuống cấp 9, giật cấp 11 và tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Nam với tốc độ từ 15-20km/h. Sáng ngày 21/7, bão số 3 vượt qua khu vực phía Bắc bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc), đi vào phía Bắc vịnh Bắc Bộ với cường độ duy trì cấp 9, giật cấp 11, tốc độ di chuyển chậm lại từ 10-15km/h. Chiều cùng ngày, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giật cấp 12. Sáng sớm ngày 22/7, khi bão đi sát vào vùng biển ven bờ Hải Phòng-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 9, giật cấp 11, duy trì hướng và tốc độ di chuyển. Trưa cùng ngày, bão đi vào khu vực đất liền các tỉnh Hưng Yên-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giật cấp 10. Sau đó, bão đi sâu vào đất liền và suy yếu thành ATNĐ, rồi thành một vùng áp thấp trên khu vực biên giới Việt-Lào và tan dần *(Hình 1a).*

Bão số 4 (COMAY): Trưa ngày 23/7, ATNĐ đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông. Tối cùng ngày, ATNĐ đã mạnh lên thành bão (COMAY), trở thành cơn bão số 4 trên Biển Đông. Hồi 22 giờ ngày 23/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 17,4 độ Vĩ Bắc; 118,7 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (62-74km/giờ), giật cấp 10; di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ khoảng 15km/h. Ngày 24/6, bão hoạt động mạnh lên với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9 (62-88km/giờ), giật cấp 11; sau tăng cấp 9-10 (75-102km/giờ), giật cấp 12. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Đông Nam với tốc độ khoảng 10 km/h. Sáng sớm ngày 25/7 bão số 4 đã đổ bộ vào khu vực phía Tây đảo Lu Dông (Phi líp pin). Hồi 13 giờ ngày 25/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 121,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Bắc đảo Lu Dông (Phi líp pin). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9 (62-88km/giờ), giật cấp 11; bão số 4 đổi hướng di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc với tốc độ khoảng 20-25 km/h, sau đó tiếp tục di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Bắc đi ra ngoài khu vực Biển Đông và không và không ảnh hưởng đến Việt Nam *(Hình 1b).*

ATNĐ tháng 8: Sáng sớm ngày 08/8, vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc

Đến trưa ngày 09/8, ATNĐ nhanh chóng suy yếu thành một vùng áp thấp trên biển. *(Hình 1c).*

+ Dông, lốc, sét: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc, sét, mưa đá *(Bảng 1-Phụ lục).*

+ Mưa diện rộng: Từ 11/7-10/8/2025, tại các tỉnh Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, trong đó có 04 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày: 10-16/7; 19-27/7; 31/7-01/8 và 05-07/8. Đáng lưu ý, đợt mưa từ ngày 19-27/7, do chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, sau đó là ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nên tổng lượng mưa (TLM) phổ biến đạt từ 150-230mm, có nơi cao hơn như tại Sông Mã (Sơn La) 373mm, Mai Châu (Phú Thọ) 290mm, Văn Lý (Ninh Bình) 422mm, Nam Định (Ninh Bình) 288mm, Yên Định (Thanh Hóa) 404mm, …

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ có 03 đợt mưa rào và dông diện rộng: 11-12/7, 19-23/7 và 25-28/7. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng.

Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ *(Bảng 2, phụ lục).*

+ Nắng nóng (NN): Tại khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa- Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ đã xảy ra 04 đợt NN từ ngày 17-19/7; 28-31/7; 02-05/8 và 08-10/8, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ nắng nóng diện rộng đã xảy ra và duy trì từ 28/7-nay. Đáng lưu ý trong đợt nắng nóng đầu tháng 8, nhiệt độ cao nhất xảy ra ở khu vực Bắc Bộ và tập trung ở khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ với đỉnh điểm nắng nóng vào ngày 3 và ngày 4/8, nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 38,0-40,0^{0}C có nơi trên 40,0^{0}C độ như Láng (Hà Nội) là 40,3^{0}C, Phủ Lý (Ninh Bình) là 40,2^{0}C. Tại Nam Bộ, nắng nóng xảy ra cục bộ trong những ngày đầu tháng 8 với mức nhiệt độ cao nhất ngày từ 35,0-36,0^{0}C. Một số trạm ghi nhận được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ *(Bảng 3, phụ lục).*

+ Nhiệt độ trung bình (NĐTB): NĐTB trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0^{0}C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ, riêng khu vực Cao Nguyên Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ cao hơn từ 1,0-1,5^{0}C, có nơi cao hơn 1,5^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 2a).*

+ Lượng mưa: TLM trên cả nước phổ biến thấp hơn 15-40% so với TBNN cùng thời kỳ, một số nơi ở Duyên hải Nam Trung Bộ thấp hơn từ 60-80%. Riêng một số nơi tại Đông Bắc Bộ và khu vực Thanh Hóa, Nghệ An có

lượng mưa xấp xỉ đến cao hơn từ 20-40%, có nơi cao hơn 80-100% so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 2b)*.

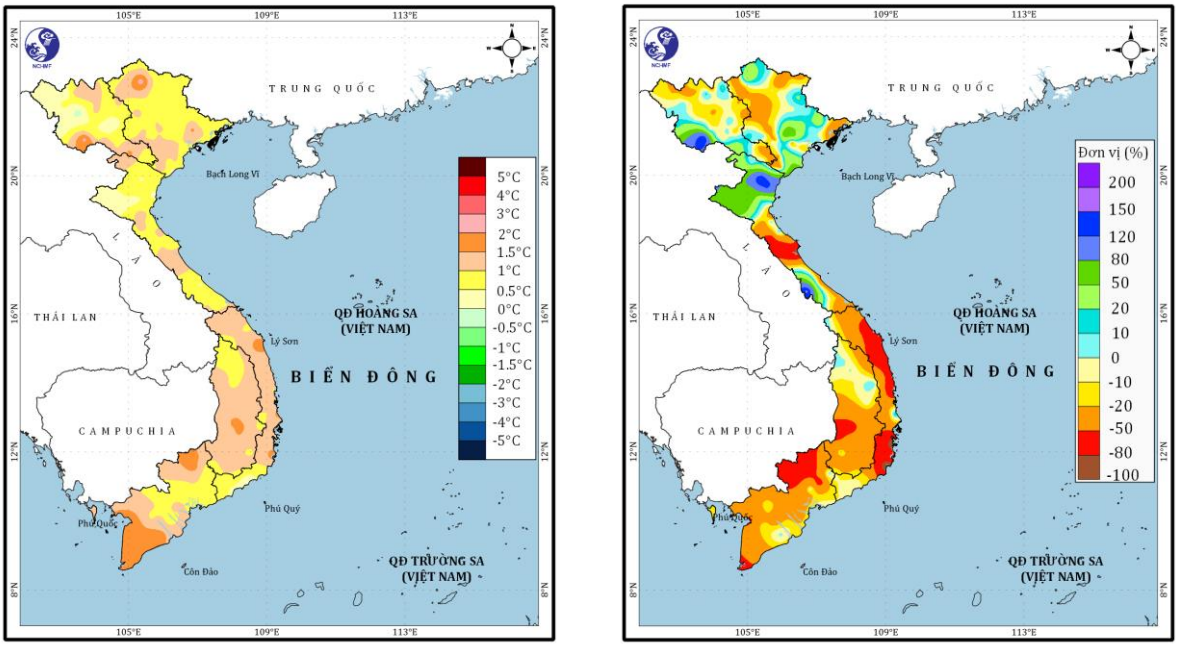

(a) *(b)*

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 11/7-10/8/2025.

2. Dự báo xu thế khí hậu thời kỳ từ ngày 11/8 đến ngày 10/9/2025

2.1. Dự báo xu thế nhiệt độ từ ngày 11/8 đến ngày 10/9/2025

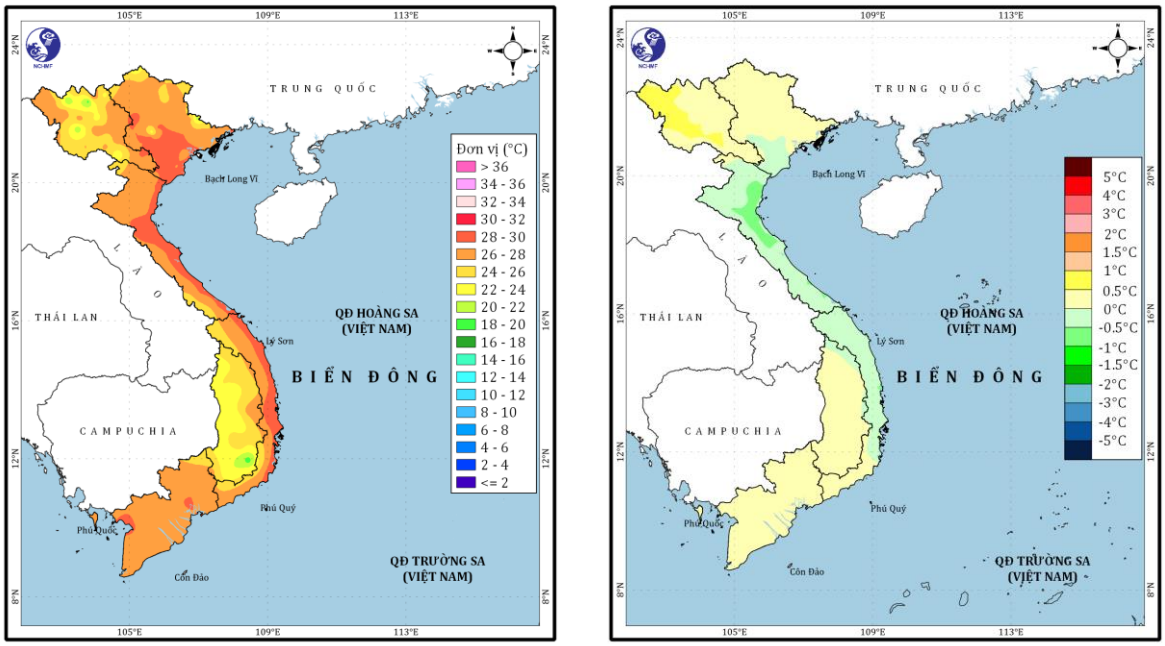

(a) *(b)*

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN (^{0}C) từ 11/8-10/9; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) từ 11/8-10/9/2025

Trên phạm vi toàn quốc, NĐTB phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ riêng khu vực Bắc Trung Bộ nhiệt độ thấp hơn khoảng 0,5 ^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ, khu vực Tây Bắc cao hơn khoảng 0,5-1,0^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 3b)*.

2.2. Dự báo xu thế từ ngày 11/8 đến ngày 10/9/2025

Trên phạm vi toàn quốc, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, riêng khu vực từ Thanh Hóa đến Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ TLM cao hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4b)*.

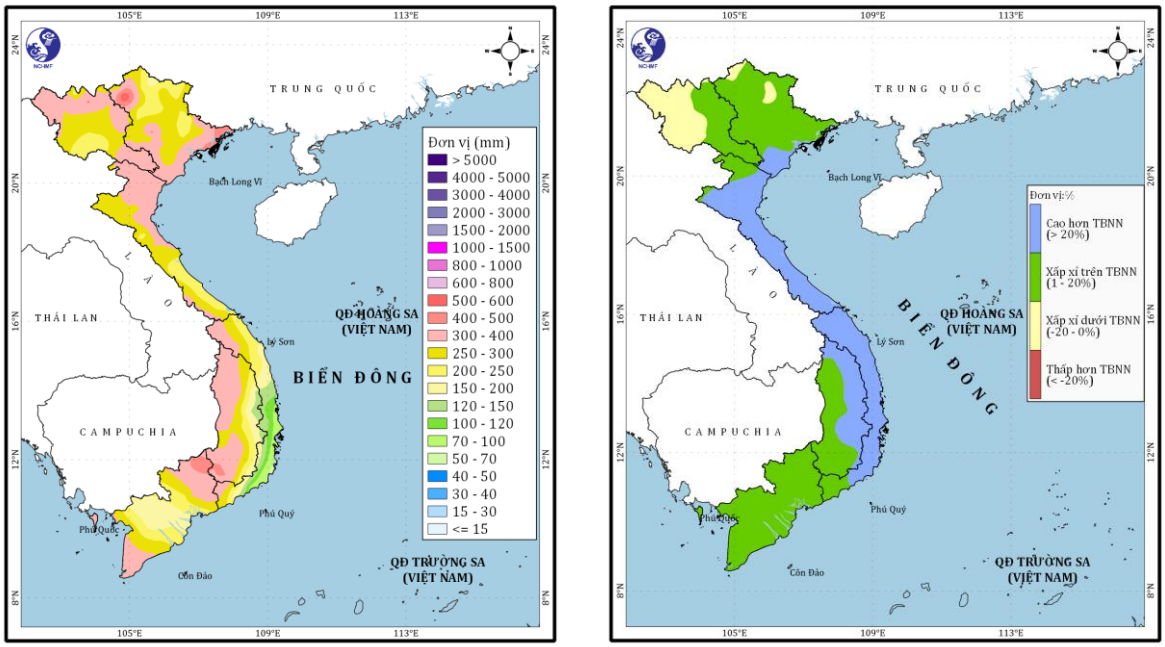

(a) *(b)*

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 11/8-10/9*; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%)* từ 11/8-10/9/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão và áp thấp nhiệt đới:* Trong thời kỳ dự báo, có khả năng xuất hiện 01-02 cơn bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông (TBNN: Trên Biển Đông là 2,4 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,93 cơn) và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

+ *Nắng nóng:* NN tiếp tục xảy ra tại các khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, tuy nhiên suy giảm dần về cường độ và tần suất

+ *Mưa diện rộng:* Khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng. Tại khu vực Cao nguyên

Trung Bộ và Nam Bộ, trong tháng nhiều ngày có mưa rào và dông tập trung chủ yếu vào chiều tối; trong đó, một số ngày có thể xảy ra mưa vừa, mưa to.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động cùa tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Hiện tượng NN tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng khô hạn, thiếu nước, đặc biệt khu vực phía Nam miền Trung. Các hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ từ 11/8-10/9/2025

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	40-80	24,5-25,5	150-250
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	100-150	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	270-370
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	50-100	26,0-27,0	50-100	26,0-27,0	40-80	26,0-27,0	150-250
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	80-130	28.0-29.0	40-80	28.0-29.0	200-320
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng	27,5-28,5	70-120	27,5-28,5	100-150	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	260-360

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
(Đài KTTV Bắc Bộ)								
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	100-150	28,0-29,0	90-170	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	250-370
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	150-250	28,5-29,0	90-170	28,0-29,0	100-180	28,5-29,5	380-530
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	50-100	27,5-28,5	60-110	27,5-28,5	270-370
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	70-120	24,0-25,0	100-180	24,0-25,0	70-120	24,0-25,0	300-400
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	80-150	29,5-30,5	40-80	29,0-30,0	30-60	29,5-30,5	170-270
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	20-40	28,0-29,0	30-60	28,5-29,5	100-200
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	70-120	24,0-25,0	90-170	24,0-25,0	80-130	24,0-25,0	300-400
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	100-200	27,5-28,5	70-120	27,5-28,5	50-100	27,5-28,5	230-330
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ	27,0-28,0	100-200	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	40-80	27,0-28,0	150-250

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
(Đài KTTV Nam Bộ)								

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới gồm:
1. Khu vực Tây Bắc Bộ: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ).
2. Khu vực Đông Bắc Bộ: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
3. Khu vực Thanh Hóa-Huế;
4. Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng);
5. Khu vực cao nguyên Trung Bộ: Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng;
6. Khu vực Nam Bộ.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/8/2025
Tin phát ngày: 21/8/2025./.
Soát tin: Trần Ngọc Vân

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ 11/7-10/8/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Dông sét	Hà Nội	03/7/2025
Dông, lốc, sét, mưa đá	Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ	19/7/2025
Lốc	Đồng Nai	20/7/2025
Mưa dông kèm lốc xoáy	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp	21/7/2025
Dông, lốc	Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, An Giang	23/7/2025
Dông, lốc	Nghệ An (xã Hữu Khuông, Quế Phong, Mường Quàng)	06/8/2025

Bảng 2: Lượng mưa ngày (mm) vượt GTLS từ 11/7-10/8/2025

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa ngày cao nhất lịch sử đã ghi nhận trong tháng 7	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phố Ràng (Lào Cai)	63,7	2022	71,9	25/7/2025
Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	208,1	2002	220,9	21/7/2025
Văn Lý (Ninh Bình)	207,5	1996	229,7	22/7/2025
Yên Định (Thanh Hóa)	163,1	2005	277,5	22/7/2025
Sầm Sơn (Thanh Hóa)	170,1	2018	430,5	22/7/2025
Bái Thượng (Thanh Hóa)	202,3	2013	255,8	22/7/2025
Thanh Hóa	219,4	1996	357,6	22/7/2025
Như Xuân (Thanh Hóa)	254,9	1989	331	22/7/2025
Quỳ Châu (Nghệ An)	198,9	1989	259,1	22/7/2025

Quỳ Hợp (Nghệ An)	179,0	1990	192	22/7/2025
Khe Sanh (Quảng Trị)	158,9	2018	173,1	26/7/2025

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ 11/7-10/8/2025

STT	**Trạm khí tượng (tỉnh/TP)**	**Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8**	**Năm xuất hiện GTLS**	**Nhiệt độ vượt GTLS**	**Ngày xuất hiện**
1	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,3	2024	35,6	02/8/2025
2	Cò Nòi (Sơn La)	34,8	2019	35,5	03/8/2025
3	Hòa Bình (Phú Thọ)	39,1	2021	39,7	03/8/2025
4	Bạch Long Vĩ (TP Hải Phòng)	35,0	1990,2021,2022,2024	35,2	03/8/2025
5	Phước Long (Đồng Nai)	35,0	2024	35,0	03/8/2025
6	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,5	2021	36,7	03/8/2025
7	Chi Nê (Phú Thọ)	39,3	2024	39,8	04/8/2025
8	Tuyên Quang	38,2	1990,2021	38,3	04/8/2025
9	Phú Hộ (Phú Thọ)	38,6	1990	38,8	04/8/2025
10	Vĩnh Yên (Phú Thọ)	39,0	2021	39,2	04/8/2025
11	Thất Khê (Lạng Sơn)	38,7	2016	38,7	04/8/2025
12	Hữu Lũng (Lạng Sơn)	37,9	1992	38,0	04/8/2025
13	Uông Bí (Quảng Ninh)	37,3	2021	37,8	04/8/2025
14	Hiệp Hòa (Bắc Ninh)	38,2	2021	39,0	04/8/2025
15	Lục Ngạn (Bắc Ninh)	38,4	2019	39,2	04/8/2025
16	Sơn Động (Bắc Ninh)	38,4	2021	39,2	04/8/2025
17	Ba Vì (TP Hà Nội)	39,0	2021,2024	39,5	04/8/2025
18	Sơn Tây (TP Hà Nội)	39,1	2021	39,8	04/8/2025
19	Láng (TP Hà Nội)	39,5	2021	40,3	04/8/2025
20	Hoài Đức (TP Hà Nội)	38,8	2019	39,0	04/8/2025
21	Hà Đông (TP Hà Nội)	39,6	2021	39,6	04/8/2025
22	Chí Linh (TP Hải Phòng)	38,6	2021	38,6	04/8/2025
23	Hải Dương (TP Hải Phòng)	38,5	2021	38,8	04/8/2025
24	Nam Định (Ninh Bình)	39,0	2024	39,5	04/8/2025
25	Phủ Lý (Ninh Bình)	38,5	2024	40,2	04/8/2025
26	Nho Quan (Ninh Bình)	39,3	2024	39,3	04/8/2025
27	Ninh Bình	39,1	2024	39,5	04/8/2025
28	Thái Bình (Hưng Yên)	38,0	2024	38,0	04/8/2025
29	Thanh Hóa	38,5	2024	38,5	04/8/2025
30	Đắk Mil (Lâm Đồng)	31,1	2024	31,6	04/8/2025
31	Đồng Phú (Đồng Nai)	35,7	2020	35,7	04/8/2025

STT	**Trạm khí tượng (tỉnh/TP)**	**Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 8**	**Năm xuất hiện GTLS**	**Nhiệt độ vượt GTLS**	**Ngày xuất hiện**
32	Tây Ninh	36,0	2024	36,0	04/8/2025
33	Trị An (Đồng Nai)	35,3	2023	35,4	04/8/2025
34	Vĩnh Long	35,3	2024	35,3	04/8/2025
35	Lắk (Đắk Lắk)	34,5	2014	34,6	05/8/2025
36	Trường Sa (Khánh Hòa)	33,9	2010,2024	34,2	07/8/2025